

**CÔNG TY TNHH ĐÁ SINH THÁI VÀ XÂY DỰNG ECO-STONE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐÁ SINH THÁI VÀ XÂY DỰNG ECO-STONE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ECO-STONE CONSTRUCTION AND ECOLOGICAL STONE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ECO-STONE CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108746851

**3. Ngày thành lập:** 17/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 105, ngõ 207 Xuân Đình, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912615691

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                         | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                   | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                             | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                              | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                  | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                       | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                        | 4223        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                         | 4229        |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                  | 4291        |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                           | 4292        |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                     | 4293        |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                | 4299        |
| 13. | Phá dỡ                                                                                                                    | 4311        |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                         | 4312        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                     | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                     | 4322        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                            | 4329        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                            | 4330        |
| 19. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Không bao gồm đấu giá) | 4610        |

|     |                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Không bao gồm kinh doanh vàng miếng)                                                                                                                                    | 4662 |
| 21. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                              | 4649 |
| 22. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                             | 4651 |
| 23. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                              | 4652 |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                          | 4653 |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                 | 4659 |
| 26. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                         | 4663 |
| 27. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                | 4932 |
| 28. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                  | 4933 |
| 29. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                            | 4752 |
| 30. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                 | 0810 |
| 31. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ sắp xếp thư;<br>- Kinh doanh khai thác và quản lý chợ;<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng do Công ty kinh doanh | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN NAM TÀI | P202 E8 , Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                               | 4.000.000.000         | 80,000    | 012655094                                                                                                                                         |         |
| 2   | ĐỖ THỊ PHÚC    | P1111 nhà D11, lô C, khu đô thị mới Cầu Giấy, tổ 4, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.000.000.000         | 20,000    | 001182008429                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **ĐỖ THỊ PHÚC**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: *16/02/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001182008429*

Ngày cấp: *03/06/2015*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL về cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P1111 nhà D11, lô C, khu đô thị mới Cầu Giấy, tổ 4, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P904, tòa nhà N04B-T2, khu Ngoại Giao Đoàn, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**